

Bản án số: 70/2021/HS-ST
Ngày: 20/12/2021

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Minh Đức và ông Trần Xuân Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Như Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2021/TLST - HS ngày 26/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2021/QĐXXST - HS ngày 06/12/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1990; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú trước khi bị tạm giữ, tạm giam: Thôn Đ, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Nguyễn Văn H và bà Cù Thị P; có vợ là Trần Thị Thanh H và 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không. Đặc điểm nhân thân: Ngày 20/9/2016 bị TAND huyện B xử phạt 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Ngày 27/4/2018 chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của Bản án. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/8/2021, chuyển tạm giam từ ngày 03/9/2021; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B. (có mặt)

2. Vũ Ngọc T, sinh năm 1979; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú trước khi bị tạm giữ, tạm giam: Thôn N, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam, quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Vũ Ngọc T (đã chết) và bà Dương Thị H; có vợ là Nguyễn Thị V và 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/8/2021, chuyển tạm giam từ ngày 03/9/2021; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B. (có mặt)

3. Phạm Văn T1, sinh năm 1984; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú trước khi bị tạm giữ, tạm giam: Thôn Đội x, xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Phạm Văn L (đã chết) và bà Phạm Thị H; có vợ là Trương Thị T và 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/8/2021, chuyển tạm giam từ ngày 02/9/2021; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (có mặt)

*** Người làm chứng:** Anh Đoàn Trọng D, sinh năm 1975. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 24/8/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo Nguyễn Văn H gọi điện thoại cho bị cáo Vũ Ngọc T nhờ T mua hộ Heroine với giá 500.000 đồng. Do T bảo không có tiền đổ xăng nên H điều khiển xe mô tô đeo biển kiểm soát (*sau đây viết tắt là BKS*) 90B1-xxx đi từ nhà đến đoạn đường gần công ty may N thuộc xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam đưa cho T 520.000 đồng với mục đích dùng 500.000 đồng mua Heroine và 20.000 đồng cho T để mua xăng.

Sau khi nhận tiền, T dùng 20.000 đồng mua xăng đổ vào xe mô tô BKS 82K4-xxx rồi đi về nhà. Khoảng 20 giờ cùng ngày T gọi điện thoại cho bị cáo Phạm Văn T1 nhờ T1 mua hộ Heroine cho H. T1 đồng ý và cả hai hẹn gặp nhau ở đoạn đường bê tông gần chợ C thuộc xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam. Sau đó T1 điều khiển xe mô tô BKS 90H7-xxx đi từ nhà ở đến chỗ hẹn. Còn T do chị Nguyễn Thị V (là vợ bị cáo) không cho T đi xe mô tô BKS 82K4-xxx nên đã nhờ anh Đoàn Trọng D đang đến chơi chờ đến chỗ hẹn gặp T1; anh D đồng ý và điều khiển xe mô tô BKS 90F9-xxx chở T đi. Khi đến cách chỗ hẹn khoảng 5-6m thì T bảo D dừng xe rồi xuống xe đi bộ đến chỗ T1 đứng đợi đưa cho T1 500.000 đồng. T1 cầm tiền và hẹn T đợi ở đoạn đường rộng gần phía bên đầu cầu C thuộc địa bàn huyện L, tỉnh Hà Nam để nhận Heroine. T quay lại nhờ anh D đến chỗ hẹn.

Sau khi nhận tiền của T, T1 điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường thôn Đội x, xã N gặp và mua của người đàn ông tên là Th 01 gói Heroine với giá 500.000 đồng. T1 cầm gói Heroine trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe đến chỗ hẹn T. Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/8/2021, khi đi đến đoạn đường thuộc địa bàn thôn Đội x, xã N, huyện B; T1 bị Lực lượng Công an huyện B phối hợp cùng Công an xã N yêu cầu dừng xe kiểm tra. T1 đã tự giác giao nộp cho Lực lượng Công an 01 gói được gói ngoài bằng giấy màu trắng có chữ in màu đen, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục mà T1 đang cầm trong lòng bàn tay trái và khai nhận đó là Heroine mà T1 mua hộ cho T. Trên cơ sở lời khai ban đầu của đối tượng, lực lượng Công an đã đưa T1 đến trụ sở UBND xã

N để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng là 01 gói được gói ngoài bằng giấy màu trắng có chữ in màu đen, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu QT01 và tạm giữ của T1 01 điện thoại Samsung, bên trong lắp 02 sim điện thoại Vinaphone và Viettel, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; 01 xe mô tô BKS 90H7-xxx.

Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T1 tại thôn Đội x, xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Qua quá trình điều tra, ngày 25/8/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, ra Quyết định tạm giữ, Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Ngọc T, Nguyễn Văn H về hành vi *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự; tạm giữ 01 điện thoại Oppo, bên trong lắp 01 sim điện thoại Viettel của T; tạm giữ 01 xe mô tô BKS 90B1-xxx và 01 điện thoại Samsung bên trong lắp 02 sim điện thoại Viettel của H. Cùng ngày 25/8/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Ngọc T tại thôn N, xã N, huyện L và chỗ ở Nguyễn Văn H tại thôn Đ, xã N, huyện L nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Ngày 25/8/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra quyết định trưng cầu giám định chất bột màu trắng dạng cục trong 01 gói được gói ngoài bằng giấy màu trắng có chữ in màu đen thu giữ của Phạm Văn T1 khi bắt quả tang, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu QT01 để xác định loại, khối lượng chất ma túy. Tại Bản kết luận giám định số 1166/GĐKTHS ngày 26/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: *“Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 (một) gói được gói ngoài bằng giấy màu trắng có chữ in màu đen, trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu QT01: 0,275 gam”*.

Tại Cáo trạng số 69/CT - VKS - MT ngày 24/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Văn H, Vũ Ngọc T, Phạm Văn T1 về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên các bị cáo Nguyễn Văn H, Vũ Ngọc T, Phạm Văn T1 phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Xử phạt bị cáo H từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù. Xử phạt bị cáo T từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Xử phạt bị cáo T1 từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định và 05 sim điện

thoại di động. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại Samsung tạm giữ của bị cáo H; 01 điện thoại Oppo tạm giữ của bị cáo T; 01 điện thoại Samsung và 01 xe mô tô BKS 90H7-xxx nhãn hiệu Yamaha tạm giữ của bị cáo T1.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi nhờ mua và tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung vụ án đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để xác định việc bị cáo Phạm Văn T1 bị lực lượng Công an bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép 0,275 gam chất ma túy Heroine vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/8/2021 tại đoạn đường đường bê tông thuộc địa bàn thôn Đội x, xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam là do bị cáo Vũ Ngọc T nhờ và đưa tiền để đi mua hộ; bị cáo T nhờ bị cáo T1 mua hộ là do bị cáo Nguyễn Văn H nhờ mua và đưa tiền. Do vậy các bị cáo Nguyễn Văn H, Vũ Ngọc T, Phạm Văn T1 đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo được hưởng tình tiết “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều được hưởng tình tiết “*hoàn cảnh gia đình khó khăn, con nỡ*”; bị cáo Tú được hưởng thêm tình tiết “*mẹ đẻ là thương binh, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì*”; bị cáo Tuấn được hưởng thêm tình tiết “*bố đẻ là thương binh, được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba, bản thân bị cáo đang ốm đau bệnh tật*”; được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Đánh giá vai trò đồng phạm: Trong vụ án, bị cáo H là người chủ động liên lạc và đưa tiền để nhờ bị cáo T đi mua hộ Heroine về để sử dụng do vậy giữ vai trò thứ nhất; các bị cáo T, T1 là người mua hộ Heroine cho bị cáo H nên giữ vai trò thứ hai.

[5] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; vi phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy; làm ảnh

hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân vì vậy Hội đồng xét xử thấy phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân, vai trò, hoàn cảnh gia đình của mỗi bị cáo; lượng ma túy tàng trữ trái phép và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các biên bản xác minh tài sản của Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Lục đã xác định các bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: Xét số Heroine còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành do vậy cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại Samsung tạm giữ của Phạm Văn T1, 01 điện thoại Oppo tạm giữ của Vũ Ngọc T, 01 điện thoại Samsung tạm giữ của Trần Văn H; xét thấy đây là phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc với nhau nhờ mua trái phép Heroine; 01 xe mô tô BKS 90H7-xxx tuy quá trình điều tra không thu giữ được đăng ký xe mô tô xong có đủ căn cứ để xác định chiếc xe là tài sản hợp pháp của bị cáo Phạm Văn T1 sử dụng làm phương tiện để đi mua trái phép Heroine ngày 24/8/2021; do vậy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với 05 sim điện thoại lắp trong các điện thoại thu giữ của các bị cáo là vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định.

[9] Các tình tiết khác liên quan đến vụ án:

Về nguồn gốc số Heroine đã thu giữ và đối tượng đã bán Heroine cho Phạm Văn T1: Căn cứ vào lời khai của T1, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành xác minh, triệu tập, lấy lời khai đối với Trần Minh Th, sinh năm 1964, trú tại thôn Đội x, xã N, huyện B nhưng Th không thừa nhận đã bán Heroine cho T1. Ngoài lời khai của T1 thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác, do đó không có cơ sở để xác định, làm rõ nguồn gốc số Heroine và đối tượng có liên quan để xử lý.

Đối với 01 xe mô tô BKS 90B1-xxx là tài sản riêng của chị Trần Thị Thanh H là vợ của H; xe mô tô BKS 82K4-xxx là tài sản riêng của chị Nguyễn Thị V là vợ của T. Do chị H, chị V không biết việc bị cáo H, bị cáo T dùng làm phương tiện đi đến gặp, đưa tiền cho nhau để nhờ mua Heroine vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại chiếc xe mô tô BKS 90B1-xxx cho chị H và không xử lý chiếc xe mô tô BKS 82K4-xxx của chị V là đúng pháp luật.

Đối với số tiền 20.000 đồng bị cáo H đưa bị cáo T để đồ xăng. Do các bị cáo đều xác định đây là tiền bị cáo H cho bị cáo T; không phải là tiền công hoặc lợi nhuận mà T có được từ việc mua hộ Heroine cho H do vậy không có căn cứ để xem xét, xử lý đối với số tiền này.

Đối với việc anh Đoàn Trọng D điều khiển xe mô tô BKS 90F9-xxxchở T đi gặp T1: Do anh D không biết việc T và T1 gặp nhau để nhờ mua hộ Heroine, do vậy không có căn cứ để xem xét, xử lý đối với anh D.

Quá trình điều tra, bị cáo T1, bị cáo T còn khai nhận T1 đã 02 lần đi mua hộ Heroine cho T nhưng cả hai không nhớ chính xác thời gian, địa điểm cụ thể, số tiền để mua ma túy. Ngoài lời khai của các bị cáo thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác và do lượng ma túy đã sử dụng hết không thu giữ được vì vậy không có căn cứ để xem xét, xử lý hành vi này của T1 và T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Vũ Ngọc T, Phạm Văn T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. - Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H **02** (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 25/8/2021).

- Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 25/8/2021).

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T1 **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 24/8/2021).

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số Heroine còn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong có số 1166/GĐKTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và 05 sim điện thoại di động.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 02 điện thoại Samsung; 01 điện thoại Oppo; 01 xe mô tô đeo BKS 90H7-xxx nhãn hiệu Yamaha Sirius, có số khung 9Yxxx, số máy xxx.

Vật chứng được xác định theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/11/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Vũ Ngọc T, Phạm Văn T1; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã N, huyện L;
- UBND xã N, huyện B;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà
Đặng Trần Anh Dũng
(đã ký)